

UBND TỈNH QUẢNG NINH
CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI YÊN LẬP QUẢNG NINH

HỒ SƠ
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG, QUỸ
TIỀN LƯƠNG NĂM 2023; KẾ HOẠCH SỬ DỤNG LAO
ĐỘNG, QUỸ TIỀN LƯƠNG NĂM 2024

Năm 2024



Quảng Yên, ngày 15 tháng 01 năm 2024

Số: 45 /KH-CT

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2024

Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Yên Lập Quảng Ninh xây dựng kế hoạch sử dụng lao động năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Yên Lập Quảng Ninh là doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu (vốn 100% của Nhà nước), Công ty được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn thị xã Quảng Yên, thành phố Uông Bí, thành phố Hạ Long, thành phố Cẩm Phả và huyện Vân Đồn, phục vụ tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp và cấp nước cho dân sinh trong khu vực.

1. Chức năng, nhiệm vụ

Công ty hiện đang quản lý 13 hồ lớn và vừa, gần 350km kênh các loại, trong đó 26,5 km kênh chính Yên Lập. Theo kế hoạch sản xuất hàng năm, Công ty chịu trách nhiệm cấp nước tưới, tiêu cho sản xuất nông nghiệp với tổng diện tích là 20.901,53 ha. Trong đó: Diện tích tưới, tiêu được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi là: 12.973,75 ha; diện tích tiêu thổ cư được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích là: 7.453,78 ha; Diện tích tưới, tiêu không được Ngân sách nhà nước hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi: 474,00 ha, cấp nước thô cho sinh hoạt và các mục đích khác. Hoạt động chính của Công ty là thực hiện cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch UBND tỉnh đặt hàng hằng năm. Đồng thời Công ty được phép đăng ký kinh doanh một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngành, nghề kinh doanh chính và ngành nghề có liên quan

Ngành nghề kinh doanh: Tổ chức thực hiện theo Quyết định số 420/QĐ-UBND, ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc Phê duyệt và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Yên Lập Quảng Ninh; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Yên Lập Quảng Ninh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh cấp (Đăng ký lần đầu: ngày 28/09/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 24/5/2023) và theo các quy định của pháp luật nhà nước hiện hành.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600

2	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
3	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
4	Xây dựng công trình công ích	4220
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Tư vấn thiết kế công trình thủy lợi, thủy sản, thiết kế kết cấu công trình giao thông đường bộ - Tư vấn khảo sát trắc địa, địa chất công trình	7110
6	Điều hành tua du lịch	7912
7	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
8	Nôi trồng thủy sản nội địa	0322
9	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
10	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

Theo Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi 03 Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Đông Triều, Yên Lập, Yên Lập và Quyết định số 420/QĐ- UBND, ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc Phê duyệt và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Yên Lập Quảng Ninh thì cơ cấu tổ chức của Công ty gồm có:

- Ban lãnh đạo Công ty (người quản lý Công ty), gồm:

- (1) Chủ tịch Công ty.
- (2) Kiểm soát viên.
- (3) Giám đốc Công ty.
- (4) 03 Phó Giám đốc Công ty.
- (5) Kế toán trưởng.

- Bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của Công ty gồm 05 phòng như sau:

- (1) Phòng Tổ chức - Hành chính.
- (2) Phòng Quản lý nước và công trình.
- (3) Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật.
- (4) Phòng Kinh doanh.
- (5) Phòng Kế toán.

- Các đơn vị trực thuộc Công ty: gồm 09 Cụm, Trạm trực thuộc bao gồm:

- (1) Cụm quản lý số 1; (2) Cụm quản lý số 2; (3) Cụm quản lý số 3; (4) Cụm quản lý số 4; (5) Trạm quản lý Đầu mối Yên Lập; (6) Trạm quản lý Uông Bí; (7) Cụm quản lý Hạ Long; (8) Cụm quản lý Cao Vân; (9) Trạm quản lý Vân Đồn.

4. Tình hình sử dụng lao động năm 2023.

- Tổng số lao động có ngày 01/01/2023: 332 người.
- Số lao động nghỉ hưu trong năm 2023: 0 người.

- Số lao động xin tạm hoãn hợp đồng lao động trong năm 2023: 13 người.
- Số lao động tạm hoãn hợp đồng tiếp nhận lại trong năm 2023: 09 người.
- Số lao động nghỉ việc năm 2023: 4 người.
- Số lao động tiếp nhận trong năm 2023: 4 người.
- Tổng số lao động có đến ngày 31/12/2023: 332 người (4 lao động đang tạm hoãn hợp đồng).

- Về chất lượng lao động:

+ Thạc sĩ: 20 người.

+ Đại học: 150 người.

+ Cao đẳng, trung cấp các ngành: 50 người.

+ Còn lại là lao động là những công nhân đã qua đào tạo.

- Cán bộ quản lý: 04 người.

- Dịch vụ công ích, thủy lợi: 200 người.

- Dịch vụ thủy lợi khác: 128 người.

Được phân bổ cho các đơn vị trực thuộc như sau:

Bộ phận	DV công ích thủy lợi	DV thủy lợi khác	Tổng
Ban lãnh đạo (Chủ tịch, BGĐ, KT trưởng, KSV)	4		
Cụm quản lý số 1	25	19	44
Cụm quản lý số 2	25	20	45
Cụm quản lý Đầu mối Yên Lập	18	5	23
Phòng TCHC	12	5	17
Phòng QLN&CT	6	2	8
Phòng Kinh doanh	6	2	8
Phòng KHKT	3	2	5
Phòng Kế toán	3	1	4
Cụm quản lý số 3	18	10	28
Cụm quản lý số 4	30	23	53
Trạm quản lý Uông Bí	25	18	43
Trạm quản lý Hạ Long	13	6	19
Trạm quản lý Cao Vân	5	10	15
Trạm quản lý Vân Đồn	11	5	16

II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2024

1. Căn cứ để xây dựng kế hoạch sử dụng lao động

- Căn cứ Khoản 3, Điều 3 Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: *"Tổng số lao động trong kế hoạch lao động hàng năm trong điều kiện sản xuất kinh doanh bình thường không được vượt quá 5% so với số lao động thực tế sử dụng bình quân của năm trước liền kề"*.

- Căn cứ Khoản 3, Điều 4 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100 vốn điều lệ: *"Trong điều kiện khối lượng, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh kế hoạch không tăng hoặc đầu mỗi quản lý, cơ sở sản xuất, kinh doanh của Công ty không tăng so với thực hiện của năm trước liền kề thì số lao động bình quân kế hoạch không được vượt quá 5% so với số lao động bình quân thực tế sử dụng của năm trước liền kề"*;

- Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi của 03 Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Đông Triều, Yên Lập và Yên Lập;

- Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Đề án Cơ cấu lại Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Yên Lập Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025.

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty đã xây dựng Kế hoạch số 1475/KH-CT ngày 12/12/2023 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt.

2. Kế hoạch sử dụng lao động năm 2024

Trên cơ sở tình hình thực tế sử dụng lao động năm 2024 và các căn cứ pháp lý trên. Công ty xây dựng kế hoạch sử dụng lao động cụ thể như sau:

- Tổng số lao động: 342 người, trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 07 người.

+ Dịch vụ công ích thủy lợi: 200 người.

+ Dịch vụ thủy lợi khác: 135 người.

Được giải trình như sau:

(a) Trong năm 2024 dự kiến Công ty sẽ được nhận bàn giao quản lý và vận hành thêm hồ chứa nước Khe Giũa (xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả) và dự kiến nhận lại một số công trình đã bàn giao về địa phương (5 trạm bơm điện, 02 hồ chứa, 03 đập dâng).

(b) Về lực lượng lãnh đạo quản lý của Công ty còn thiếu 03 chức danh (2 Phó Giám đốc, 01 kiểm soát viên), dự kiến trong năm 2024 Công ty sẽ kiện toàn

các chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý còn thiếu bằng nguồn nhân sự tại chỗ của doanh nghiệp.

Để đảm bảo lao động phục vụ cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tưới, tiêu, phòng chống thiên tai, đáp ứng được yêu cầu và đảm bảo lực lượng lao động phụ trợ cho lao động nghỉ do ốm đau, tạm hoãn hợp đồng, lao động nữ nghỉ thai sản... Vì vậy, để nâng cao năng suất lao động, theo kế hoạch năm 2024 số lao động của Công ty sẽ tăng 10 lao động (không quá 5%) so với năm 2023.

Cụ thể được dự kiến phân bổ cho các đơn vị trực thuộc như sau:

Bộ phận	DV công ích thủy lợi	DV thủy lợi khác	Tổng
Ban lãnh đạo (Chủ tịch, BGĐ, KT trưởng, KSV)	7		
Cụm quản lý số 1	25	19	44
Cụm quản lý số 2	25	20	45
Cụm quản lý Đầu mối Yên Lập	18	5	23
Phòng TCHC	12	5	17
Phòng QLN&CT	6	2	8
Phòng Kinh doanh	6	2	8
Phòng KHKT	3	2	5
Phòng Kế toán	3	1	4
Cụm quản lý số 3	18	12	30
Cụm quản lý số 4	30	23	53
Trạm quản lý Uông Bí	25	17	42
Trạm quản lý Hạ Long	13	6	19
Trạm quản lý Cao Vân	5	16	21
Trạm quản lý Vân Đồn	11	5	16

Tổng số lao động kế hoạch sử dụng năm 2024 đối với các dịch vụ của Công ty tính toán là 342 người, được phân bổ lao động đối với từng hoạt động sản xuất kinh doanh (kèm biểu số 01 ban hành kèm thông tư số 26/2026/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2026 của Bộ LĐTBXH)

Vị trí việc làm được xây dựng cụ thể, phân bổ lao động đối với từng đơn vị sản xuất như sau:

2.1. Đối với Cụm quản lý số 1:

- Số lao động dịch vụ công ích thủy lợi: 25 người. Có nhiệm vụ lao động trực tiếp, quản lý, vận hành, dẫn nước tưới và tiêu, lao động thường xuyên, phát cây dọn cỏ trên hệ thống kênh chính Yên Lập khu vực Hà Bắc (15 người). Lao

động, dẫn nước tưới tiêu, quản lý diện tích, hành lang bảo vệ công trình các tuyến kênh cấp 1 gồm N1, N3, N5, N7, N11, N15 (10 người).

- Số lao động dịch vụ thủy lợi khác: 19 người. Có nhiệm vụ chia ca trực tại xi phông K2, xi phông 331B, xi phông Sông chanh. Bảo vệ, đảm bảo an toàn chất lượng nguồn nước sinh hoạt; tuần tra dọc tuyến kênh chính khu vực Hà Bắc, vận hành và bảo vệ các cống đầu kênh cấp nước sinh hoạt, vớt rác thải, nghiêm cấm chăn thả gia súc, gia cầm trên tuyến kênh, kịp thời phát hiện và ngăn chặn những tình huống gây ảnh hưởng đến nguồn nước.

2.2. Đối với Cụm quản lý số 2:

- Số lao động dịch vụ công ích thủy lợi: 25 người: Có nhiệm vụ lao động trực tiếp, quản lý, vận hành, dẫn nước tưới và tiêu, lao động thường xuyên, phát cây dọn cỏ, lao động, dẫn nước tưới tiêu, quản lý diện tích, hành lang bảo vệ công trình các tuyến kênh cấp 1: N16, N12, N6, N8, N14, N10 và hơn 30 tuyến kênh cấp 2 khác. Vận hành, bảo vệ hệ thống cống tiêu Đầm Chanh, Sông khoai 2 cửa, Sông khoai 5 cửa, Cống Miếu đảm bảo tiêu thoát nước và phòng chống thiên tai.

- Số lao động dịch vụ thủy lợi khác: 20 người: Phụ trách dẫn nước thô trực tiếp cung cấp cho hồ Sông Khoai, Hiệp Hòa, nhà máy nước Amata. Có nhiệm vụ chia ca trực bảo vệ, đảm bảo an toàn chất lượng nguồn nước sinh hoạt; tuần tra, vận hành và bảo vệ các cống đầu kênh cấp nước sinh hoạt N6, ghi chép số liệu đồng hồ, sổ sách theo dõi tại các nhà máy nước sạch, vớt rác thải, nghiêm cấm chăn thả gia súc; gia cầm trên tuyến kênh, kịp thời phát hiện và ngăn chặn những tình huống gây ảnh hưởng đến nguồn nước.

2.3. Cụm quản lý Đầu Mối Yên Lập:

- Số lao động dịch vụ công ích thủy lợi: 18 người có nhiệm vụ trực, bảo vệ, lao động, quản lý và vận hành đảm bảo an toàn cụm công trình đầu mối (đập chính, các đập phụ, tràn xả lũ, van côn, van phẳng..v.v..). Vận hành cấp nước đầu nguồn phục vụ tưới cho các địa phương.

- Số lao động dịch vụ thủy lợi khác: 5 người có nhiệm vụ vận hành cấp nước phục vụ sinh hoạt. Chia ca trực, kiểm tra khu vực lưu vực hồ chứa Yên Lập. Tuần tra thường xuyên hành lang bảo vệ công trình, kiểm tra mặt nước đảm bảo an toàn chất lượng nguồn nước, kịp thời phát hiện và ngăn chặn những tình huống gây ảnh hưởng đến nguồn nước, định kỳ kiểm tra mẫu nước trước khi vận hành cấp nước sinh hoạt.

2.4. Phòng Tổ chức hành chính:

- Số lao động dịch vụ công ích thủy lợi: 12 người: thực hiện chức trách nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định.

- Số lao động dịch vụ thủy lợi khác 5 đồng chí: Thực công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định về nội quy lao động, an toàn lao động, vị trí và thời gian làm việc của khối dịch vụ thủy lợi khác tại 10 đơn vị trực thuộc. Giải quyết các chế độ chính sách, văn bản, giấy tờ, nội ngoại vụ liên quan khác.

2.5. Phòng Quản lý Nước và Công trình:

- Số lao động dịch vụ công ích thủy lợi: 6 người: thực hiện chức trách nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định.

- Số lao động dịch vụ thủy lợi khác 2 đồng chí: phụ trách công tác lấy mẫu nước, xét nghiệm mẫu nước. Tổng hợp số liệu, báo cáo về chất lượng nước định kỳ theo quy định.

2.6. Phòng Kế hoạch Kỹ thuật:

- Số lao động dịch vụ công ích thủy lợi: 3 người: thực hiện chức trách nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định.

- Số lao động dịch vụ thủy lợi khác 2 đồng chí: kiểm tra, giám sát, ghi chép, sửa chữa, kiểm định đồng hồ đo nước tại các điểm đo.

2.7. Phòng Kế toán và Phòng Kinh doanh:

- Số lao động dịch vụ công ích thủy lợi: 6 người: thực hiện chức trách nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định.

- Số lao động dịch vụ thủy lợi khác 2 đồng chí: Phụ trách tổng hợp số liệu sử dụng nước thô tại các đơn vị dùng nước. Chốt chỉ số và tổng hợp biên bản sử dụng nước, đối chiếu công nợ, thanh quyết toán. Thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh, tìm kiếm, mở rộng đối tác, khách hàng...

2.8. Cụm quản lý số 03:

- Đối với dịch vụ công ích thủy lợi (số lượng 18 người):

Có nhiệm vụ lao động trực tiếp, quản lý, vận hành, dẫn nước tưới và tiêu, lao động thường xuyên, phát cây dọn cỏ, lao động, dẫn nước tưới tiêu, quản lý diện tích, hành lang bảo vệ công trình các tuyến kênh cấp 1, cấp 2 thuộc hệ thống kênh N17; Công tác trực, bảo vệ hành lang, vận hành dọn dẹp vệ sinh quanh cống tiêu Đầm Chanh, Tân An, Hà An 01, 03 cửa; Thực hiện công tác PCTT.

- Đối với dịch vụ thủy lợi khác (số lượng 12 người):

Thực hiện 03 ca đối với việc quản lý, kiểm tra, ngăn ngừa các hoạt động xả thải rác, hóa chất,... đảm bảo công tác an ninh nguồn nước: Kênh chính Yên Lập đoạn từ Km0+0,0 đến Km3 (số lao động là 3 người); Đoạn từ Km3 đến Km6 (số lao động 03 người); Đoạn từ Km6 đến Km9 (số lao động là 02 người); Đoạn từ Km9 đến Km13+04 (số lao động là 02 người).

Thực hiện 03 ca, mỗi ca 01 đối với công tác kiểm tra, vận hành, vớt rác cống lấy nước, nghiệm thu số liệu đồng hồ tại: Nhà máy nước Quảng Yên số lao động là 2 người.

2.9 Cụm quản lý số 04 (số lượng 53 người):

- Đối với dịch vụ công ích thủy lợi (số lượng 30 người):

Có nhiệm vụ lao động trực tiếp, quản lý, vận hành, dẫn nước tưới và tiêu, lao động thường xuyên, phát cây dọn cỏ, lao động, dẫn nước tưới tiêu, quản lý diện tích, hành lang bảo vệ công trình tuyến kênh chính Yên Lập từ Km15 đến Km26+500 và các tuyến kênh cấp 1, cấp 2 thuộc hệ thống kênh N22, N24, N25, N26, N27, N28, N29, N31, N31A, N32, N33, N34, N35A, N35B, N36, N37, N38A, N38B, N39, N40, N42, N42A; Công tác trực, bảo vệ hành lang, vận hành

dọn dẹp vệ sinh quanh các cống tiêu: Cống Vòng, cống Đồng Cốc, cống Hải Yến, cống Yên Đông, cống Cốc, cống Muong, cống Lưu Khuê, cống Liên Vị 1, Liên Vị 2; Thực hiện công tác PCTT.

- Đối với dịch vụ thủy lợi khác (số lượng 23 người):

Thực hiện 03 ca đối với việc quản lý, kiểm tra, ngăn ngừa các hoạt động xả thải rác, hóa chất,... đảm bảo công tác an ninh nguồn nước: Kênh chính Yên Lập đoạn từ Km15 đến Km18 (số lao động là 03); Đoạn từ Km18 đến Km21 (số lao động 03 người); Đoạn từ Km21 đến Km24+130 (số nhân công là 3 người).

Thực hiện 03 ca đối với công tác kiểm tra, vận hành, vớt rác cống lấy nước, nghiệm thu số liệu đồng hồ tại: Nhà máy nước Cẩm La, Nam Hòa (số lao động 03 người); Nhà máy nước Phong Cốc, Phong Hải (số lao động là 03 người); Nhà máy nước Liên Hòa 1, Liên Hòa 2, Tiền Phong (số lao động là 06 người); Lao động phụ trợ là 02 người.

2.10. Trạm quản lý Ưông Bí (số lượng 42 người):

- Đối với dịch vụ công ích thủy lợi (số lượng 25 người):

Có nhiệm vụ lao động trực tiếp, quản lý, vận hành, dẫn nước tưới và tiêu, lao động thường xuyên, phát cây dọn cỏ, lao động, dẫn nước tưới tiêu, quản lý diện tích, hành lang bảo vệ công trình các tuyến kênh cấp 1, cấp 2 thuộc hệ thống kênh N2A, N2B, N4B, hệ thống kênh hồ Yên Trung, Khe Chính; Công tác trực, bảo vệ hành lang, vận hành dọn dẹp vệ sinh quanh các cống tiêu: Cống Nam Tân, cống Mai Hòa, cống Phương Nam; Trục, bảo vệ, lao động, quản lý và vận hành đảm bảo an toàn cụm công trình đầu mối (đập chính, các đập phụ, tràn xả lũ, nhà van), vận hành cấp nước đầu nguồn phục vụ sản xuất tại hồ Yên Trung, Khe Chính; Bố trí lực lượng kiểm tra tài sản hệ thống công trình hồ Tân Lập, các trạm bơm: Sông Sinh, Đượng Cả, Bạch Đằng, Hồng Hà, Phong Thái; Thực hiện công tác PCTT.

- Đối với dịch vụ thủy lợi khác (số lượng 17 người):

Thực hiện 03 ca đối với việc quản lý, kiểm tra, ngăn ngừa các hoạt động xả thải rác, hóa chất,... đảm bảo công tác an ninh nguồn nước: Kênh cấp 1 N2B đoạn từ Km0+0,0 đến Km3 (số lao động là 03 người); Đoạn từ Km3 đến Km6 (số lao động 03 người); Đoạn từ Km6 đến Km9+100 (số lao động là 03 người).

Thực hiện 03 ca đối với công tác kiểm tra, vận hành, vớt rác cống lấy nước, hoành triệt các cống cấp 2, nghiệm thu số liệu đồng hồ tại: Nhà máy nước Đồng Mây (số lao động 07 người); Lao động phụ trợ là 01 người.

2.11. Trạm quản lý Hạ Long (số lượng 19 người):

- Đối với dịch vụ công ích thủy lợi (số lượng 13 người):

Có nhiệm vụ lao động trực tiếp, quản lý, vận hành, dẫn nước tưới và tiêu, lao động thường xuyên, phát cây dọn cỏ, lao động, dẫn nước tưới tiêu, quản lý diện tích, hành lang, trực bảo vệ công trình các tuyến kênh chính, kênh cấp 1, cấp 2 thuộc hệ thống công trình hồ chứa (đập chính, các đập phụ, tràn xả lũ, nhà van), vận hành cấp nước đầu nguồn phục vụ cấp nước cho sản xuất tại các hồ Sau Làng, Rộc Cù, An Biên, Chân Đèo, Rộc Cả; Bố trí lực lượng kiểm tra hệ

thống tài sản công trình hồ Khe Lởi, đập Lụng Chùm, đập Đồng Vải, đập Vũ Oai; Thực hiện công tác PCTT.

- Đối với dịch vụ thủy lợi khác (số lượng 6 người):

Phối hợp với Cụm quản lý Đầu Mối chia làm 03 ca kiểm tra, tuần tra thường xuyên mặt nước đảm bảo an toàn chất lượng nguồn nước, kịp thời phát hiện và ngăn chặn những tình huống gây ảnh hưởng đến nguồn nước, định kỳ kiểm tra mẫu nước khu vực đập Nghĩa Lộ, Dân Chủ, khu vực thượng lưu xã Bằng Cỏ, Tân Dân.

2.12. Trạm quản lý Cao Vân (số lượng 21 người):

- Đối với dịch vụ công ích thủy lợi (số lượng 11 người):

Có nhiệm vụ lao động trực tiếp, quản lý, vận hành, quan trắc, trực bảo vệ, dọn dẹp vệ sinh hệ thống công trình hồ chứa (đập chính, các đập phụ, tràn xả lũ, nhà van), vận hành cấp nước đầu nguồn phục vụ sản xuất tại các hồ Cao Vân, Khe Giữa, đập Diễn Vọng; hồ Khe Giữa; Thực hiện công tác PCTT.

- Đối với dịch vụ thủy lợi khác (số lượng 5 người):

Thực hiện 03 ca đối với việc quản lý lưu vực lòng hồ, kiểm tra, tuần tra thường xuyên mặt nước đảm bảo an toàn chất lượng nguồn nước, kịp thời phát hiện và ngăn chặn những tình huống xả thải rác, hóa chất gây ảnh hưởng đến an ninh nguồn nước tại hồ Cao Vân, hồ Khe Giữa, định kỳ kiểm tra mẫu nước gửi về Công ty theo các khung giờ sáng 7h30, chiều 14h30, số lượng lao động là 5 người.

2.13 Trạm quản lý Vân Đồn (số lượng 16 người):

- Đối với dịch vụ công ích thủy lợi (số lượng 11 người):

Có nhiệm vụ lao động trực tiếp, quản lý, vận hành, dẫn nước tưới và tiêu, lao động thường xuyên, phát cây dọn cỏ, lao động, dẫn nước tưới tiêu, quản lý diện tích, hành lang, trực bảo vệ công trình các tuyến kênh chính, kênh cấp 1, cấp 2, hệ thống công trình hồ chứa (đập chính, các đập phụ, tràn xả lũ, nhà van), vận hành cấp nước đầu nguồn phục vụ cấp nước cho sản xuất tại các hồ Khe Mai, Khe Bòng, Vòng Tre, Lòng Dinh; Thực hiện công tác PCTT.

- Đối với dịch vụ thủy lợi khác (số lượng 5 người):

Khu vực hồ Khe Mai chia làm 03 ca quản lý lưu vực lòng hồ, kiểm tra, tuần tra thường xuyên mặt nước đảm bảo an toàn chất lượng nguồn nước, kịp thời phát hiện và ngăn chặn những tình huống xả thải rác, hóa chất gây ảnh hưởng đến an ninh nguồn nước, nghiệm thu số liệu đồng hồ tại hồ Khe Mai và sân bay Vân Đồn.

Khu vực hồ Lòng Dinh chia làm 03 ca quản lý lưu vực lòng hồ, kiểm tra, tuần tra thường xuyên mặt nước đảm bảo an toàn chất lượng nguồn nước, kịp thời phát hiện và ngăn chặn những tình huống xả thải rác, hóa chất gây ảnh hưởng đến an ninh nguồn nước tại xã Bán Sen, Quan Lạn.

Do địa bàn quản lý của Công ty trải dài trên nhiều huyện, thị với nhiều loại hình công trình như trụ sở làm việc, các nhà quản lý, hồ chứa, kênh dẫn nước, cống tiêu dưới đê, có hồ chứa nằm ngoài đảo dẫn đến việc đi lại, trực,

quản lý, vận hành công trình gặp rất nhiều khó khăn. Nhưng với lực lượng lao động kế hoạch năm 2024 nêu trên, Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Yên Lập sẽ đảm bảo được các vị trí việc làm theo kế hoạch, đồng thời với nguồn thu hợp pháp năm 2023, Công ty sẽ đảm bảo đời sống thu nhập, tiền lương, chế độ cho người lao động đúng theo quy định của Nhà nước.

3. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023; Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024

Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty tại Kế hoạch số 1475/KH-CT ngày 12/12/2023 đã gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt. Theo đó, tổng doanh thu của Công ty trong năm 2024 ước đạt ước đạt 51 tỷ đồng.

Trên cơ sở đó, Công ty đã tính toán và lập báo cáo quỹ tiền lương thực hiện năm 2023, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 của người lao động và quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý năm 2023, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý công ty năm 2024 theo qui định tại Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Với tổng doanh thu năm 2024 ước đạt 51 tỷ đồng (tổng chi phí chưa có lương 15 tỷ đồng, Quỹ tiền lương kế hoạch 32,563 tỷ đồng).

(Đính kèm Biểu số 01 - Báo cáo tình hình sử dụng lao động năm 2023 và Kế hoạch sử dụng lao động năm 2024; Biểu số 02 - Báo cáo xác định quỹ tiền lương năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của người lao động; Biểu số 03 - Báo cáo xác định quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của người quản lý).

Trên đây là Kế hoạch sử dụng lao động năm 2024 của Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Yên Lập Quảng Ninh./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (P/duyet);
- Sở LĐTB&XH (b/c);
- Lưu: VT, TC-HC.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Nguyễn Xuân Tùng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: 45 /KH-CT ngày 15/01/2024 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Yên Lập Quảng Ninh)

Stt	Tổng số lao động	Tình hình sử dụng năm 2023							Kế hoạch sử dụng lao động năm 2024			
		Tổng số lao động kế hoạch năm 2022	Số lao động thực tế tại thời điểm 31/12/2023	Trong đó			Số lao động thôi việc, mất việc, nghỉ hưu năm 2023	Tổng số lao động kế hoạch năm 2024	Trong đó		Số lao động thôi việc, mất việc, nghỉ hưu năm 2024	
				Số lao động từ năm 2022 chuyển sang	Số phải đào tạo lại trong năm 2023	Số tuyển mới trong năm 2023			Số lao động năm 2023 chuyển sang	Số lao động tuyển dụng mới 2024		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
I	Người quản lý	4	4	4	0	0	0	7	4	0	0	
1	Chủ tịch	1	1	1	0	0	0	1	1	0	0	
2	Giám đốc	1	1	1	0	0	0	1	1	0	0	
3	Phó Giám đốc	1	1	1	0	0	0	3	1	0	0	
4	Kiểm soát viên	1	0	1	0	0	0	1	0	0	0	
5	Kế toán trưởng	0	1	0	0	0	0	1	1	0	0	
II	Lao động chuyên môn nghiệp vụ											
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	17	17	17		3	0	17	17	0	0	
2	Phòng Kế toán	4	4	4		1	1	4	4	1	0	
3	Phòng Quản lý nước và công Trình	8	8	8		0	0	8	8	0	0	
4	Phòng Kinh doanh	8	8	8		0	0	8	8	0	1	
5	Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật	5	5	5		0	0	5	5	0	0	
III	Lao động trực tiếp SXKD											
1	Cụm quản lý số 1	44	44	44		0	0	44	44	0	0	
A	Dịch vụ thủy lợi công ích	25	25	25		0	0	25	25	0	0	
B	Dịch vụ thủy lợi khác	19	19	19		0	0	19	19	0	0	
2	Cụm quản lý số 2	45	45	45		0	0	45	45	0	0	
A	Dịch vụ thủy lợi công ích	25	25	25		0	0	25	25	0	0	
B	Dịch vụ thủy lợi khác	20	20	20		0	0	20	20	0	0	
3	Cụm quản lý số 3	28	28	28		0	0	30	28	2	0	
A	Dịch vụ thủy lợi công ích	18	18	18		0	0	18	18	0	0	

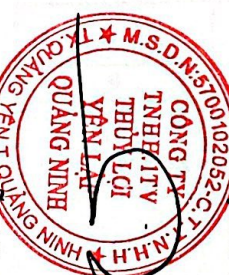
Stt	Tổng số lao động	Tổng số lao động kế hoạch năm 2022	Số lao động thực tế tại thời điểm 31/12/2023	Trong đó			Số lao động thôi việc, mất việc, nghỉ hưu năm 2023	Tổng số lao động kế hoạch năm 2024	Trong đó		Số lao động thôi việc, mất việc, nghỉ hưu năm 2024
				Số lao động từ năm 2022 chuyển sang	Số phải đào tạo lại trong năm 2023	Số tuyển mới trong năm 2023			Số lao động năm 2023 chuyển sang	Số lao động tuyển dụng mới 2024	
B	Dịch vụ thủy lợi khác	10	10	10		0	0	12	10	2	0
4	Cụm quản lý số 4	53	53	53		0	0	53	53	0	0
A	Dịch vụ thủy lợi công ích	30	30	30		0	0	30	30	0	0
B	Dịch vụ thủy lợi khác	23	23	23		0	0	23	23	0	0
5	Trạm quản lý Ông Bí	43	43	43		0	0	42	43	2	0
A	Dịch vụ thủy lợi công ích	25	25	25		0	0	25	25	1	0
B	Dịch vụ thủy lợi khác	18	18	18		0	0	17	18	1	0
6	Trạm quản lý Hạ Long	19	19	19		0	2	19	19	0	0
A	Dịch vụ thủy lợi công ích	13	13	13		0	1	13	13	0	0
B	Dịch vụ thủy lợi khác	6	6	6		0	1	6	6	0	0
7	Trạm quản lý Vân Đồn	16	16	16		0	0	16	16	0	0
A	Dịch vụ thủy lợi công ích	11	11	11		0	0	11	11	0	0
B	Dịch vụ thủy lợi khác	5	5	5		0	0	5	5	0	0
8	Trạm quản lý Cao Vân	15	15	15		0	0	21	15	6	0
A	Dịch vụ thủy lợi công ích	5	5	5		0	0	5	5	3	0
B	Dịch vụ thủy lợi khác	10	10	10		0	0	16	10	3	0
9	Trạm quản lý Đầu mối Yên Lập	23	23	23		0	1	23	23	0	0
A	Dịch vụ thủy lợi công ích	18	18	18		0	1	18	18	0	0
B	Dịch vụ thủy lợi khác	5	5	5		0	0	5	5	0	0
	Tổng cộng	332	332	332	0	4	4	342	332	10	0

NGƯỜI LẬP BIỂU

[Signature]
Nguyễn Thanh Bình

CHỦ TỊCH CÔNG TY

[Signature]
Nguyễn Xuân Tùng



**BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN NĂM 2023 VÀ KẾ
HOẠCH NĂM 2024 CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG**

(Kèm theo Kế hoạch số 45 /KH-CT ngày 15 /01/2024 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi
Yên Lập Quảng Ninh)

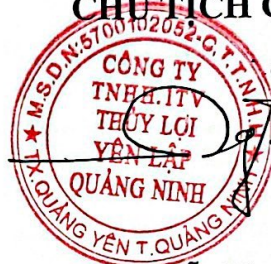
Số TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2023		Kế hoạch năm 2024
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6
I	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh				
1	Tổng SP (kể cả quy đổi)				
1.1	Diện tích	Ha	19.803,4	20.561,5	20.901,53
1.2	Nước thô	m3	44.445.000	50.407.000	50.407.000
1.3	Nước sạch	m3		-	-
2	Tổng doanh thu	Tr. đồng	44.000	61.270	51.000
3	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr. đồng	11.500	28.770	15.000
4	Lợi nhuận	Tr. đồng	-	-	-
5	Tổng các khoản nộp ngân sách Nhà nước	Tr. đồng	7.000	7.746	7.000
II	Tiền lương				
1	LĐ kế hoạch	Người	332	332	335
2	LĐ thực tế sử dụng bình quân	Người	332	328	335
3	Mức tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động	1.000đ/tháng	7,815	7,910	7,745
4	Mức tiền lương bình quân kế hoạch	1.000đ/tháng	7,815	7,910	7,745
5	Mức tiền lương bình quân thực hiện	1.000đ/tháng	7,815	7,910	7,745
6	Năng suất LĐ bình quân*(1) kế hoạch	Tr. Đồng/năm	97,89	97,89	107,46
7	Năng suất LĐ bình quân thực hiện	Tr. Đồng/năm	97,89	97,89	107,46
8	Phân chênh lệch tiền lương của cán bộ chuyên trách đoàn thể	Tr. đồng	-	-	-

Số TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2023		Kế hoạch năm 2024
			Kế hoạch	Thực hiện	
9	Quỹ tiền lương kế hoạch	Tr. đồng	31.135	31.135	31.135
10	Quỹ tiền lương thực hiện	Tr. đồng	31.135	31.135	31.135
11	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người LĐ	Tr. đồng	1.751,5	1.751,5	3.891,7
12	Thu nhập bình quân (theo lao động thực tế sử dụng bình quân)	1.000đ/tháng	8,255	8,355	8,713

NGƯỜI TỔNG HỢP


 Nguyễn Tiên Đạt

CHỦ TỊCH CÔNG TY



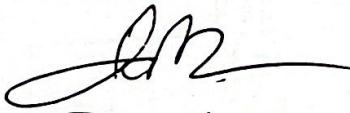
Nguyễn Xuân Tùng

**BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN NĂM 2023 VÀ KẾ
HOẠCH NĂM 2024 CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ**
(Kèm theo Kế hoạch số 45 /KH-CT ngày 15 /01/2024 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi
Yên Lập Quảng Ninh)

Số tt	Chi tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2023		Kế hoạch năm 2024
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6
I	Chi tiêu sản xuất kinh doanh				
1	Tổng số vốn chủ sở hữu	Tr. Đồng		650.226	650.226
2	Tổng SP (kể cả quy đổi)				
1.1	Diện tích	Ha	19.803,43	20.561,47	20.901,53
1.2	Nước thô	m3	44.445.000	50.407.000	50.407.000
3	Tổng doanh thu	Tr. đồng	44.000	61.270	51.000
4	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr. đồng	11.500	28.770	15.000
5	Tổng các khoản nộp ngân sách Nhà nước	Tr. đồng	7.000	7.746	7.000
6	Lợi nhuận	Tr. đồng	-	-	-
7	Năng suất lao động bình quân (1) Kế hoạch	Tr. Đồng/năm	204	341	204
8	Năng suất lao động bình quân thực hiện	Tr. Đồng/năm	204	341	204
II	Tiền lương của người quản lý chuyên trách				
1	Số người quản lý chuyên trách (tính bình quân)	Người	7	4	7
2	Hạng Công ty được xếp		-	-	-
3	Hệ số mức lương bình quân		-	-	-
4	Mức lương cơ bản bình quân	Tr.đồng/th	-	-	-
5	Hệ số tăng thêm so mức lương cơ bản (nếu có)		-	-	-
6	Quỹ tiền lương	Tr. đồng	1.428	1.365,00	1.428,00

Số tt	Chi tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2023		Kế hoạch năm 2024
			Kế hoạch	Thực hiện	
7	Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/th	204	341,25	204,00
III	Thù lao của người quản lý không chuyên trách				
1	Số người quản lý chuyên trách (tính bình quân)	Người	-	-	1
2	Tỷ lệ thù lao bình quân so với tiền lương	%			-
3	Quỹ thù lao	Tr. đồng	-	-	216
4	Mức thù lao bình quân	Tr.đồng/th	3,22	-	18
IV	Tiền thưởng, thu nhập				
1	Quỹ tiền thưởng	Tr. đồng	204,00	87,00	178,50
2	Mức thu nhập bình quân của người quản lý không chuyên trách	Tr.đồng/th	3,22	-	-
3	Mức thu nhập bình quân của người quản lý chuyên trách	Tr.đồng/th	34	18,79	32

NGƯỜI TỔNG HỢP


Nguyễn Tiến Đạt

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Nguyễn Xuân Tùng

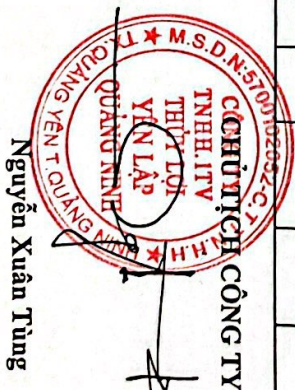
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG
CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số 45/KH-CT ngày 15/01/2024 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Yên Lập Quảng Ninh)

Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh																																	
Số TT	Tên Công ty	Tổng doanh thu (Tr.đ)				Lợi nhuận (Tr.đ)				Tổng chi chưa có lương (Tr.đ)				LĐ (Người)				Mức tiền lương bình quân theo HĐLĐ (Tr.đ/tháng)				Mức tiền lương bình quân (Tr.đ/tháng)				Quỹ tiền lương (Tr.đ)				Quỹ khen thưởng phúc lợi (Tr.đ)			
		KH năm 2023	TH Năm 2023	KH năm 2024	KH năm 2023	TH Năm 2023	KH năm 2024	KH năm 2023	TH Năm 2023	KH năm 2024	KH năm 2023	TH năm trước	TH năm trước	KH năm 2024	TH năm 2023	KH năm 2024	TH năm trước	TH năm trước	KH năm 2024	KH năm 2023	TH Năm 2023	KH năm 2024	KH năm 2023	TH Năm 2023	KH năm 2024	KH năm 2023	TH Năm 2023	KH năm 2024					
1	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Yên Lập Quảng Ninh	44.000	61.270	51.000	-	-	-	11.500	28.770	15.000	332	332	328	335	7,910	7,745	7,815	7,910	7,745	31.135,00	31.135,00	31.135,00	1.751,50	1.751,50	3.891,70								

NGƯỜI TÔNG HỢP

Nguyễn Tiến Đạt



Nguyễn Xuân Tùng